TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày: 09-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Trần Hiến Cương.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1- Ông **Trần Quốc Tỷ**.

Nghề nghiệp và nơi công tác: Phó Hiệu trưởng Trường THCS thị trấn Mỹ An.

2- Ông **Nguyễn Văn Tuấn**.

Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Thi** - Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt –** Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thành Đ (Đ Mù)**, sinh ngày: 02/7/1991; HKTT và chỗ ở khóm 1, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 11/12; con ông Lê Văn LH, sinh năm 1970 (còn sống) và bà Lê Thị TY, sinh năm 1970 (còn sống); có vợ tên Nguyễn Thị Nguyệt U, sinh năm 1997 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự không; bị bắt ngày 01/6/2017; tạm giữ ngày 02/6/2017; tạm giam ngày 08/6/2017; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 02/11/2000; HKTT và chỗ ở ấp MPA, xã MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa 09/12; con ông Nguyễn Văn CI, sinh năm 1978 (còn sống) và bà Châu Thị X, sinh năm 1977 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự

không; bị bắt ngày 01/6/2017; tạm giữ ngày 02/6/2017; tạm giam ngày 08/6/2017; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Minh T:*

Nguyễn Văn CI - sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp MPA, xã MA, huyện X, Đồng Tháp.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T:*

Ông **Nguyễn Tấn Tới** – Luật sư, Chi nhánh Công ty Luật TNHH Luật Hoàng và Cộng sự.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Đặng Thị Cẩm E** - sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Khóm 2, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Châu Thị X** - sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp MPA, xã MA, huyện X, Đồng Tháp.

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Hai bị cáo Lê Thành Đ, Nguyễn Minh T bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Thành Đ và Nguyễn Minh T quen biết nhau vào khoảng tháng 4/2017 và thường đi chơi chung với nhau. Do không có tiền tiêu xài, nên vào khoảng đầu tháng 5/2017, Đ và T rủ nhau hùn tiền để mua ma túy bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời tiêu xài và phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

Khoảng 13 giờ, ngày 01/6/2017, lúc Đ và T đang chơi game ở cơ sở Internet Nhật Quang 1 (địa chỉ khóm 3, thị trấn MA, huyện X) thì Đinh Văn Q điện thoại cho Đ hỏi mua một tép ma túy trị giá 400.000 đồng và phải đem ma túy đến giao cho Q tại phòng trọ số 07, nhà trọ Bình Minh 1 (địa chỉ ấp 4, xã ĐBK, huyện X), Đ đồng ý nên nói lại với T, T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 66MA-025.06 chở Đ về nhà của Đ ở gần khu dân cư khóm 1, thị trấn MA. Đ lấy 06 tép ma túy để vào một cái khẩu trang màu xanh, 04 tép ma túy để vào phía dưới nắp điện thoại di động Nokia màu đỏ và 01 tép để vào trong 01 cái khẩu trang màu hồng, tất cả số ma túy này Đ để trong người của mình. T sợ đi chung xe với Đ sẽ bị người thân thấy do Đ có xăm mình, nên Đ và T quay lại cơ sở Internet Nhật Quang 1 để T mượn xe mô tô biển kiểm soát 66M1-245.00 của chị Đặng Thị Cẩm E là người làm thuê tại đây, để đi giao ma túy cho Q, lúc mượn T nói là đi mua thức ăn. Khi đến cách nhà trọ Bình Minh 1 khoảng 70m, Đ dừng xe lại đợi còn T đi vào nhà trọ để xem có Q ở đó hay không và cảnh giác có Công an hay không. Khi vào nhà trọ, T gặp Q và Nguyễn Thanh H tại phòng trọ số 7, Q nói là các bạn của Q chưa đến nên lấy

trước phần của Q là một tép ma túy giá 400.000 đồng. T đi ra ngoài, cùng lúc này Đ cũng điều khiển xe lại trước nhà trọ, Đ lấy một tép ma túy để phía dưới nắp điện thoại Nokia màu đỏ ra để vào trong vỏ gói thuốc hiệu Craven, T đem tép ma túy vào giao cho Q và nhận số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ giấy bạc, mệnh giá mỗi tờ 200.000 đồng). Q nói là đợi khi nào bạn của Q đến sẽ mua thêm ma túy, nên Đ và T điều khiển xe đến quán nước giải khát Hồng Nhung (địa chỉ ấp 3, xã ĐBK) để đợi. Q lấy một phần ma túy ra sử dụng cùng với Lê Thanh H, phần còn lại để vào gói thuốc Craven rồi để trong phòng trọ. Đến khoảng 16 giờ, Q điện thoại cho Đ đến điểm hẹn ban đầu để giao ma túy, Đ và T mỗi người điều khiển một xe như ban đầu, khi đến nhà trọ Bình Minh 1, Đ đậu xe ở ngoài đợi, T vào phòng số 07 gặp Q và cảnh giác xem có Công an hay không. Lúc này lực lượng Công an huyện Tháp Mười kết hợp với Công an xã Đốc Binh Kiều chia thành hai hướng tiến hành bắt quả tang đối với Nguyễn Minh T, Đinh Văn Q, Nguyễn Thanh H tại phòng trọ số 7, nhà trọ Bình Minh 1 và bắt Lê Thành Đ tại đoạn đường phía trước nhà trọ Bình Minh 1.

Về vật chứng: Tang vật thu giữ gồm.

- Thu giữ của Đinh Văn Q: 01 (một) túi nylon màu trắng có kẹp chặt hai đầu, bên trong túi nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp) được để trong gói thuốc nhãn hiệu Craven màu xanh trắng, được niêm phong và ký hiệu là A1, có chữ ký của Đinh Văn Q, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh T và có đóng dấu mộc tròn của Công an xã Đốc Binh Kiều.

- Kiểm tra trong người của Lê Thành Đ thu giữ: 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 200.000 đồng, được niêm phong và ký hiệu A2, có chữ ký của Lê Thành Đ và đóng dấu mộc tròn của Công an xã Đốc Binh Kiều; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu trắng đen; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen (số Serial 351869077399320); 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh đen (số Serial 358916075225107).

- Kiểm tra nơi Lê Thành Đ đậu xe mô tô biển kiểm soát 66M1- 245.00 thu giữ: 01 (một) khẩu trang màu xanh (không có nhãn hiệu) bên trong khẩu trang có sáu túi nylon màu trắng có kẹp chặt hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) được niêm phong và ký hiệu là A3, có chữ ký của Lê Thành Đ và đóng dấu mộc tròn của Công an xã Đốc Binh Kiều; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ, kiểm tra trong điện thoại thu giữ ba túi nylon màu trắng có nắp kẹp chặt, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), được niêm phong và ghi ký hiệu A4, có chữ ký của Lê Thành Đ và đóng dấu mộc tròn của Công an xã Đốc Binh Kiều.

- Kiểm tra trong khẩu trang màu hồng, nhãn hiệu DCKPRO treo trên xe mô tô biển kiểm soát 66M1- 245.00 thu giữ: 01 (một) túi nylon màu trắng có nắp kẹp chặt, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp) được niêm phong ghi ký hiệu A5, có chữ ký của Lê Thành Đ và đóng dấu mộc tròn của Công an xã Đốc Binh Kiều.

- Kiểm tra trên người của Nguyễn Minh T thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng đen Model R1001; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc (không kiểm tra chất lượng); tiền Việt Nam 50.000 đồng, được niêm phong và ghi ký hiệu A6, có chữ ký của Nguyễn Minh T và đóng dấu mộc tròn của Công an xã Đốc Binh Kiều.

- Kiểm tra trong xe mô tô biển kiểm soát 66MA-025.06 của Nguyễn Minh T thu giữ: Tiền Việt Nam là 400.000 đồng (gồm hai tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng) được niêm phong và ký hiệu A7, có chữ ký của Nguyễn Minh T và đóng dấu mộc tròn của Công an xã Đốc Binh Kiều.

- Tạm giữ: 02 (hai) xe mô tô biển kiểm soát 66M1 – 245.00, biển kiểm soát 66MA – 025.06.

Tại Bản Kết luận giám định số 383/KL-KTHS, ngày 05/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn có khối lượng 0,0482 g chứa trong một bịch nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi đến giám định có Methamphetamine, hàm lượng 74,24%. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là 0,0358 g.

- Tinh thể rắn có tổng khối lượng 1,0206 g chứa trong 06 bịch nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 gửi đến giám định đều có Methamphetamine, hàm lượng trung bình 75,07%. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là 0,7662 g.

- Tinh thể rắn có tổng khối lượng 0,2078 g chứa trong ba bịch nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A4 gửi đến giám định đều có Methamphetamine, hàm lượng trung bình 75,31%. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là 0,1565 g.

- Tinh thể rắn có khối lượng 0,0927 g chứa trong một bịch nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A5 gửi đến giám định có Methamphetamine, hàm lượng 75,25%. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là 0,0698 g.

(Hoàn trả: Tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A3 có khối lượng 0,7805 g, tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A4, có khối lượng 0,1210 g; tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A1, A5 đã sử dụng hết cho công tác giám định và lưu mẫu. Bốn phong bì được niêm phong ghi KLGĐ số: 383/A1/KL-KTHS, 383/A3/KL-KTHS, 383/A4/KL-KTHS, 383/A5/KL-KTHS ghi ngày 05/6/2017. Phong bì có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý Nhi và Lê Minh Vương trả lại cho Cơ quan trưng cầu)

Quá trình điều tra, chứng minh được trong khoảng thời gian từ ngày 05/5/2017 đến ngày 31/5/2017, Đ và T đã cùng nhau 04 lần mua ma túy về chia ra thành nhiều tép nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, cụ thể như sau:

- Bán cho Lê Văn TU (Thọ): 06 lần, mỗi lần một tép ma túy trị giá 200.000 đồng, trong khoảng thời gian từ ngày 08/5/2017 đến trước ngày bị bắt, nhưng không xác định được thời gian cụ thể của từng lần mua bán. TU trực tiếp điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm giao nhận, trong đó Đ trực tiếp bán ma túy cho TU 04 lần, T trực tiếp bán ma túy cho TU 02 lần và đã nhận tiền xong. Trong 06 lần bán ma túy cho TU thì có 04 lần giao ma túy tại nhà của TU (địa chỉ khu dân cư khóm 4, thị trấn MA), 02 lần giao ma túy tại ngã ba gần nhà của Đ ở khóm 1, thị trấn MA.

- Bán cho Nguyễn Minh TA (Đỏ): 05 lần, 04 lần mua một tép ma túy trị giá 200.000 đồng, 01 lần mua một tép trị giá 300.000 đồng, trong khoảng thời gian từ ngày 08/5/2017 đến trước ngày bị bắt, nhưng không xác định được thời gian cụ thể của từng lần mua bán. TA trực tiếp điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm giao nhận, trong đó Đ trực tiếp bán ma túy cho TA 03 lần, T trực tiếp bán ma túy cho TA 02 lần và đã nhận tiền xong. Trong 05 lần bán ma túy cho TA thì có 03 lần giao ma túy tại nhà của TU, 01 lần giao ma túy tại ngã ba gần nhà của Đ, 01 lần giao ma túy tại phía trước nhà trọ Quỳ Trư (địa chỉ khu dân cư khóm 1, thị trấn MA).

- Bán cho Nguyễn Xuân V (Sò): 05 lần, mỗi lần một tép 200.000 đồng, trong khoảng thời gian từ ngày 08/5/2017 đến trước ngày bị bắt, nhưng không xác định được thời gian cụ thể của từng lần mua bán. V trực tiếp điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm giao nhận, Đ trực tiếp bán ma túy cho V 03 lần, T trực tiếp bán 02 lần, nơi giao nhận ma túy là ở gần lò bánh mì Ngọc Điệp (địa chỉ khóm 3, thị trấn MA) 04 lần và 01 lần ở gần trường Trung học cơ sở thị trấn MA (địa chỉ khóm 1, thị trấn MA). V đã trả tiền cho Đ hai lần đầu là 400.000 đồng, còn 03 lần sau V chưa trả tiền.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 08/5/2017 đến ngày 01/6/2017 Đ và T đã cùng nhau 17 lần bán trái phép chất ma túy cho 04 đối tượng nghiện, với tổng số tiền sử dụng vào việc mua bán ma túy là 3.700.000 đồng (Thu giữ được 600.000 đồng, số tiền còn lại hai bị can đã tiêu xài cá nhân hết).

Ngoài ra, Đ và T còn khai nhận nhiều lần bán ma túy cho người tên PA ở trọ gần cơ sở rửa xe Khánh Đan (địa chỉ khóm 1, thị trấn MA) và nhiều đối tượng khác, nhưng không rõ họ tên địa chỉ ở đâu trong khoảng thời gian từ ngày 08/5/2017 đến trước khi bị bắt, nhưng không nhớ thời gian, địa điểm, số tiền mua bán cụ thể. Quá trình điều tra cũng không chứng minh được Đ và T có bán ma túy như lời khai của hai bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho các đối tượng nghiện, Đ và T khai nhận là mua của người tên Y (địa chỉ huyện CB, TG) thông qua Trần Thanh TO (TO Bóng) một lần trị giá là 4.000.000 đồng vào ngày 05/5/2017; mua của Nguyễn Thị Ngọc HE (địa chỉ ấp MTB, xã MA) 02 lần, lần thứ nhất mua bịch ma túy trị giá 5.300.000 đồng vào ngày 15/5/2017 do HE trực tiếp giao ma túy, lần thứ hai mua bịch ma túy trị giá 3.500.000 đồng vào ngày 21/5/2017, do người thanh niên lạ mặt trực tiếp giao; mua của Đoàn Thanh NA (Siêu

Nhân) ở khu dân cư khóm 4, thị trấn MA một lần trị giá 3.200.000 đồng vào ngày 31/5/2017.

Theo lời khai của Đ thì việc hùn vốn mua ma để bán trong ba lần đầu, ngoài Đ và T thì còn có Lương Hà VA tham gia, Hà VA có trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng như TU, TA, V. Tuy nhiên, quá trình điều tra T không thừa nhận và TU, TA, V cũng không thừa nhận có mua ma túy của Hà VA. Hiện tại Hà VA không có mặt tại địa phương, không biết làm gì ở đâu nên không làm việc được. Do đó, chưa có cơ sở để xác định hành vi đồng phạm của Hà VA, nên tách ra khỏi vụ án này, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Quá trình điều tra, cả T và Đ đều không thừa nhận mình là người rủ rê mua bán ma túy mà cho rằng đối phương là người rủ rê, riêng Đ còn cho rằng ngoài T rủ mình thì còn có sự tham gia rủ rê của Hà VA. Kết quả điều tra không chứng minh được ai là người rủ rê để bán ma túy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66MA-025.06 là của bà Châu Thị X (mẹ T), T sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy bà X không biết, nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Đặng Thị Cẩm E lúc cho T mượn xe, E không biết T sử dụng để đi giao ma túy, nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên Y, kết quả xác minh không xác định được đối tượng này.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc HE, Đoàn Thanh NA (Siêu Nhân), Trần Thanh TO (TO Bóng) hiện không có mặt tại địa phương, không rõ làm gì và ở đâu nên không làm việc được. Do đó tách ra khỏi vụ án này, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với các đối tượng TU, TA, V, Q có hành vi mua ma túy để sử dụng Cơ quan Công an đã xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố hai bị cáo Lê Thành Đ, Nguyễn Minh T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, lời khai của hai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Đ, T khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/5/2017 đến ngày 01/6/2017, hai bị cáo đã 17 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho 04 đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn thị trấn MA và xã ĐBK, huyện X, với số tiền sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy

là 3.700.000 đồng. Ngày 01/6/2017, khi hai bị cáo đang thực hiện hành vi mua bán ma túy thì bị Công an bắt quả tang tại nhà trọ Bình Minh 1. Xét lời khai của hai bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với Bản Kết luận giám định số 383/KL-KTHS, ngày 05/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố hai bị cáo Lê Thành Đ, Nguyễn Minh T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)……

b) Phạm tội nhiều lần"

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b, p, o khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Thành Đ từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53; Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (bốn) phong bì được niêm phong ghi KLGĐ số: 383/A1/KL-KTHS, 383/A3/KL-KTHS, 383/A4/KL-KTHS, 383/A5/KL-KTHS ghi ngày 05/6/2017. Phong bì có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý Nhi và Lê Minh Vương.

+ 01 (một) vỏ gói thuốc nhãn hiệu Craven màu xanh - trắng.

+ 01 (một) khẩu trang màu hồng, nhãn hiệu DCKPRO; 01 (một) khẩu trang màu xanh (không có nhãn hiệu)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo T, 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ do mua bán trái phép ma túy mà có.

+ 01 (một) điện thoại Nokia màu đen (số Serial 351869077399320); 01

(một) điện thoại Nokia màu xanh đen (số Serial 358916075225107); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 (một) điện thoại Samsung Duos màu trắng đen thu giữ của bị cáo Đ.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng đen Model R1001; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc (không kiểm tra chất lượng).

- Trả lại cho chị Đặng Thị Cẩm E: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-245.00.

- Trả lại cho bà Châu Thị X: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66MA – 025.06.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc hai bị cáo Đ và T có trách nhiệm nộp lại số tiền mua bán ma túy là 3.100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Gia đình bị cáo T đã nộp 1.400.000 đồng, gia đình bị cáo Đ đã nộp 1.500.000 đồng. Do đó, buộc hai bị cáo Đ, T tiếp tục nộp số tiền 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam 50.000 đồng thu giữ của bị cáo T và số tiền 2.900.000 đồng mà gia đình hai bị cáo đã nộp để bảo đảm thi hành án.

Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T có ý kiến:

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo T do vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị như khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú, về nhân thân do nhận thức của bị cáo còn hạn chế và thiếu sự quan tâm của gia đình nên bị cáo mới phạm tội. Đồng thời, bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên và gia đình bị cáo có công Cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69 và khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và vị Luật sư sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Hai bị cáo đều là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhưng cần phân tích xác định vai trò của từng bị cáo, để có mức hình phạt đối với từng bị cáo, như sau:

Bị cáo Đ là người đã thành niên, có gia đình và có 02 người con. Đáng lý ra, bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo ra của cải vật chất lo cho bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo lại vấn thân vào con đường nghiện ngập, vì muốn có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu xài, bị cáo và bị cáo T đã mua và bán lại ma túy cho các con nghiện để thu lợi. Mặc dù, trong vụ án không chứng minh được ai là người rủ rê thực hiện tội phạm, nhưng bản thân bị cáo là người đã thành niên thì bị cáo sẽ nhận thức rõ hơn bị cáo T về tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và việc mua bán ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo lại cố tình thực hiện tội phạm

nhiều lần. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết *"Gia đình bị cáo nộp tiền mua bán ma túy để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú; ông của bị cáo (ông Nguyễn Văn D và ông Lê Văn R) là Liệt sĩ"*, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên, nhưng bị cáo đã sử dụng ma túy, nên nhận thức được tác hại các chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo lại cùng bị cáo Đ nhiều lần mua bán ma túy, nên tội phạm. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết *"Gia đình bị cáo nộp tiền mua bán ma túy để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú; bị cáo phạm tội còn trong độ tuổi chưa thành niên; ông nội của bị cáo ông Nguyễn Văn CP được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và ông của bị cáo ông Nguyễn Văn PG là Liệt sĩ"*, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69 và khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của hai bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì các chất ma túy là mầm móng, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm.

Do đó, việc đưa hai bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly hai bị cáo một thời gian nhất định, để hai bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (bốn) phong bì được niêm phong ghi KLGĐ số: 383/A1/KL-KTHS, 383/A3/KL-KTHS, 383/A4/KL-KTHS, 383/A5/KL-KTHS ghi ngày 05/6/2017. Phong bì có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý Nhi và Lê Minh Vương.

+ 01 (một) vỏ gói thuốc nhãn hiệu Craven màu xanh - trắng.

+ 01 (một) khẩu trang màu hồng, nhãn hiệu DCKPRO; 01 (một) khẩu trang màu xanh (không có nhãn hiệu)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo T, 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ do mua bán trái phép ma túy mà có. (Số tiền này Kho bạc huyện

Tháp Mười đang quản lý)

+ 01 (một) điện thoại Nokia màu đen (số Serial 351869077399320); 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh đen (số Serial 358916075225107); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 (một) điện thoại SamSung Duos màu trắng đen thu giữ của bị cáo Đ, do bị cáo Đ đã sử dụng các điện thoại này để liên lạc khi mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng đen Model R1001; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc (không kiểm tra chất lượng).

- Trả lại cho chị Đặng Thị Cẩm E: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-245.00.

- Trả lại cho bà Châu Thị X: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66MA – 025.06.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2017 và ngày 26/10/2017).

Buộc hai bị cáo Đ và T có trách nhiệm nộp lại số tiền mua bán ma túy là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước. Gia đình bị cáo Đ đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 003523 ngày 31/10/2017 và gia đình bị cáo T đã nộp 1.400.000 đồng theo biên lai thu số 003522 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền 2.900.000 đồng này để đảm bảo thi hành án và buộc hai bị cáo Đ, T tiếp tục nộp số tiền 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam 50.000 đồng thu giữ của bị cáo T để bảo đảm thi hành án. (Số tiền này do Kho bạc tại huyện Tháp Mười đang quản lý)

Đối với Lương Hà VA hiện không có ở địa phương, chưa làm việc, nên tách ra khỏi vụ án này, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66MA-025.06 là của bà Châu Thị X (mẹ T), bị cáo T sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy bà X không biết, nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Đặng Thị Cẩm E khi cho bị cáo T mượn xe, chị không biết bị cáo T sử dụng để đi giao ma túy, nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên Y, kết quả xác minh không xác định được đối tượng này, nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc HE, Đoàn Thanh NA (Siêu Nhân), Trần Thanh TO (TO Bóng) hiện không có mặt tại địa phương, không rõ làm gì và ở đâu nên không làm việc được. Do đó tách ra khỏi vụ án này, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với các đối tượng TU, TA, V, Q có hành vi mua ma túy để sử dụng Cơ quan Công an đã xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo T, người bào chữa cho bị cáo T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành Đ (Đ Mù) và bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53; Điều 69 và khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

2- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (bốn) phong bì được niêm phong ghi KLGĐ số: 383/A1/KL-KTHS, 383/A3/KL-KTHS, 383/A4/KL-KTHS, 383/A5/KL-KTHS ghi ngày 05/6/2017. Phong bì có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý Nhi và Lê Minh Vương.

+ 01 (một) vỏ gói thuốc nhãn hiệu Craven màu xanh - trắng.

+ 01 (một) khẩu trang màu hồng, nhãn hiệu DCKPRO; 01 (một) khẩu trang màu xanh (không có nhãn hiệu)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo T, 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ do mua bán trái phép ma túy mà có. (Số tiền này Kho bạc huyện Tháp Mười đang quản lý)

+ 01 (một) điện thoại Nokia màu đen (số Serial 351869077399320); 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh đen (số Serial 358916075225107); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 (một) điện thoại SamSung Duos màu trắng đen thu giữ của bị cáo Đ, do bị cáo Đ đã sử dụng các điện thoại này để liên lạc khi mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu

trắng đen Model R1001; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc (không kiểm tra chất lượng).

- Trả lại cho chị Đặng Thị Cẩm E: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-245.00.

- Trả lại cho bà Châu Thị X: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66MA – 025.06.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2017 và ngày 26/10/2017).

Buộc hai bị cáo Đ và T có trách nhiệm nộp lại số tiền mua bán ma túy là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước. Gia đình bị cáo Đ đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 003523 ngày 31/10/2017 và gia đình bị cáo T đã nộp 1.400.000 đồng theo biên lai thu số 003522 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền 2.900.000 đồng này để đảm bảo thi hành án và buộc hai bị cáo Đ, T tiếp tục nộp số tiền 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam 50.000 đồng thu giữ của bị cáo T để bảo đảm thi hành án. (Số tiền này Kho bạc huyện Tháp Mười đang quản lý)

3- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hai bị cáo Lê Thành Đ, Nguyễn Minh T: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo T, người bào chữa cho bị cáo T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hiến Cương